

Bản án số: 394/2024/HS-ST
Ngày: 19-8-2024

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bích Vân

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Thi Thị Tuyết Nhung
2. Ông Huỳnh Trường Sơn

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Đào Thùy Linh – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Hương Lan - Kiểm sát viên

Ngày 19 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 532/2024/TLST-HS ngày 12 tháng 7 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 4161/2024/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 7 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Tăng Sơ T; Giới tính: Nam; Sinh năm 02/01/1969 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 101 đường D, Phường H, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 02/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Hoa; Tôn giáo: Không; Con ông Lâm K (đã chết) và bà Tăng A (đã chết); Các bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân:

Ngày 05/9/1996, bị bắt về hành vi xuất cảnh, nhập cảnh trái phép hoặc ở lại nước ngoài trái phép, ngày 06/9/1996 bị xuất cảnh hồi hương từ Indônêxia.

Tại Bản án số 307/HSST ngày 05/10/1999 của Tòa án nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 15 tháng về tội “Gây rối trật tự công cộng”, đã nộp án phí.

Tại Bản án số 235/HSST ngày 26/10/2000 của Tòa án nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 12 tháng tù về tội “Bắt giữ người trái pháp luật”, tổng hợp hình phạt chung 24 tháng tù. Ngày 20/6/2001, bị cáo chấp hành xong hình phạt.

Theo Quyết định số 0007148/QĐ-XPHC ngày 15/3/2021 của Công an P, Quận A xử phạt hành chính về hành vi hủy hoại tài sản của người khác, mức phạt 3.500.000 đồng. Ngày 18/3/2021, bị cáo đã nộp phạt.

Bị bắt, tạm giam từ ngày 05/01/2024. (Có mặt).

2. Lê Thanh B; Giới tính: Nam; Sinh năm 30/8/1997 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 1610/106/65 đường L, Phường C, Quận A Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi cư trú: 295/27A đường T, khu phố A, phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 09/12;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Lê Sơn T1 và bà Trần Thị T2; Các bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt, tạm giam từ ngày 05/01/2024. (Có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Bà Lý Thị Xía T3, sinh năm 1980; Địa chỉ: A Đ, Phường H, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh. (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Từ ngày 30/12/2021 đến ngày 01/3/2024, các bị cáo Tăng Sơ T và Lê Thanh B (là người giúp việc cho T) đã cho chị Lý Thị X Tui vay tiền cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Ngày 27/12/2021, các bị cáo T cho chị Lý Thị X Tui vay 20.000.000 đồng (vay tiền đứng là trả lãi trước, tiền gốc giữ nguyên đến hạn mới trả), mỗi ngày đóng 100.000 đồng, tương ứng 15%/tháng. Từ ngày 27/12/2021 đến 01/3/2023, chị Xía T3 đã đóng lãi 429 ngày với số tiền 42.900.000 đồng, tương ứng lãi suất 0,5%/ngày, 15%/tháng, vượt 09 lần so với quy định của Bộ luật Dân sự (số tiền khách vay phải nộp lãi theo quy định là 4.766.667 đồng). Như vậy, số tiền T thu lợi bất chính là số tiền lãi thu được sau khi trừ đi số tiền lãi tương ứng với mức lãi suất theo quy định của Bộ luật Dân sự là 42.900.000 đồng - 4.766.667 đồng = 38.133.333 đồng.

Lần thứ hai: Ngày 30/12/2021, T cho chị Lý Thị X Tui vay 50.000.000 đồng tiền đứng, mỗi ngày đóng 250.000 đồng, tương ứng 15%/1 tháng. Từ ngày 30/12/2021 đến ngày 01/3/2023 chị Xía T3 đã đóng lãi 426 ngày với số tiền 106.500.000 đồng, tương ứng lãi suất 0,5 %/ngày, 15%/tháng, vượt 09 lần so với quy định của Bộ luật Dân sự (số tiền khách vay phải nộp lãi theo quy định là 11.833.333 đồng). Như vậy, số tiền T thu lợi bất chính là số tiền lãi thu được sau khi trừ đi số tiền lãi tương ứng với mức lãi suất theo quy định của Bộ luật Dân sự là 106.500.000 đồng - 11.833.333 đồng = 94.666.667 đồng.

Tổng số tiền thu lợi bất chính của T trong 02 khoản vay của chị Lý Thị X Tui là 132.800.000 đồng.

Đối với Lê Thanh B là người giúp việc cho T với nhiệm vụ thu tiền góp hàng ngày tại địa chỉ 94 đường D, Phường H, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh. B có nhiệm vụ là thu tiền hàng ngày của những người mượn của T, cuối ngày B sẽ tổng hợp số tiền đã nhận rồi đưa lại cho T. Trong đó, B có thu tiền của chị Lý Thị Xía T3 (giao tiền trực tiếp và chuyển khoản ngân hàng), B được trả công là 200.000 đồng/ngày, tổng số tiền B thu lợi bất chính là 85.800.000 đồng.

Ngày 05/01/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H đã bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp đối với Tăng Sơ T và Lê Thanh B về hành vi “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”. Tại Cơ quan điều tra, Tăng Sơ T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Vật chứng thu giữ: 01 điện thoại Iphone 13 Promax màu trắng thu giữ của Tăng Sơ T; số tiền 132.800.000 đồng, do chị Lâm Thị Bích D (em gái của T) giao nộp.

Về trách nhiệm dân sự: Bà Lý Thị Xía T3 yêu cầu Tăng Sơ T trả lại 132.800.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số 404/CT-VKS-P2 ngày 12 tháng 7 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố Tăng Sơ T và Lê Thanh B về tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” theo khoản 2 Điều 201 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Các bị cáo Tăng Sơ T và Lê Thanh B khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng ghi nhận.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Lý Thị X Tui yêu cầu các bị cáo T trả lại 132.800.000 đồng.

Kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố; sau khi phân tích tính chất, mức độ của hành vi phạm tội cùng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 2 Điều 201; điểm i, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt: Tăng Sơ Thành từ 09 tháng đến 12 tháng tù về tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”. Thời hạn tù tính từ ngày 05/01/2024.

Xử phạt: Lê Thanh B từ 08 tháng tù đến 09 tháng tù về tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”. Thời hạn tù tính từ ngày 05/01/2024.

Về trách nhiệm dân sự:

Buộc bị cáo T trả lại cho bị hại Lý Thị X Tui 132.800.000 đồng.

Về xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh. Lời nói sau cùng các bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Thành phố H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Các bị cáo, người bào chữa cho các bị cáo cũng không có ý kiến, khiếu nại đối với các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng. Các hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] Về nội dung, quá trình điều tra vụ án và xét hỏi tại phiên tòa thể hiện lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, vật chứng thu được, bản kết luận giám định, cùng các chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án ... Hội đồng xét xử có căn cứ xác định:

Từ ngày 30/12/2021 đến ngày 01/3/2024, bị cáo Tăng Sơ T đã trực tiếp cho bà Lý Thị X Tui vay tổng số tiền 70.000.000 đồng với hình thức là vay đúng, trả góp theo

ngày với lãi suất 0,5%/ngày là 15%/tháng, vượt 09 lần so với quy định của Bộ luật Dân sự. Bị cáo Lê Thanh B được T thuê phụ giúp và có nhiệm vụ thu tiền hàng ngày của những người vay tiền của T, cuối ngày B sẽ tổng hợp số tiền đã nhận rồi đưa lại cho T và được T trả công 200.000 đồng/ngày.

Tổng số tiền bị cáo T thu lợi bất chính từ hành vi cho bà Xía T3 vay là 132.800.000 đồng.

Hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 2 Điều 201 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng pháp luật.

Các bị cáo nhận thức được tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội do hành vi phạm tội của mình gây ra vì động cơ vụ lợi mong muốn có thu nhập cao mà các bị cáo vẫn cố ý vi phạm. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm hại đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác; gây ảnh hưởng xấu đến trật tự quản lý kinh tế và trật tự an toàn xã hội.

Hội đồng xét xử xử phạt các bị cáo mức án nghiêm, cách ly khỏi xã hội một thời gian để cải tạo giáo dục các bị cáo cũng như răn đe phòng ngừa chung cho xã hội.

Các bị cáo thực hiện hành vi thuộc trường hợp phạm tội 02 lần trở lên là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Tuy nhiên, xét thấy quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo Tăng Sơ T, Lê Thanh B có thái độ khai báo thành khẩn, tỏ ra ăn năn hối cải nên áp dụng cho các bị cáo tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự qui định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Bị cáo T đã nộp lại số tiền thu lợi bất chính là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo B được áp dụng tình tiết “Phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng”, quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[3] Các lập luận trên đây cũng là căn cứ để Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

[4] Trách nhiệm dân sự:

- Đối với số tiền gốc bị cáo T sử dụng vào việc cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự là 70.000.000 đồng. Số tiền này là công cụ, phương tiện bị cáo phạm tội nên tịch thu để nộp ngân sách Nhà nước. Số tiền 70.000.000 đồng này bà T3 chưa trả lại cho bị cáo T, do đó bà T3 có trách nhiệm nộp lại số tiền này để nộp vào ngân sách Nhà nước.

- Đối với số tiền lãi 16.600.000 đồng là tiền lãi từ việc cho vay tương ứng với lãi suất 20%/năm là khoản tiền phát sinh từ tội phạm nên buộc bị cáo T nộp lại để tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

- Đối với số tiền thu lợi bất chính là 132.800.000 đồng đồng là số tiền vượt quá mức lãi suất quy định trên 20% nên buộc bị cáo có trách nhiệm nộp lại để trả lại cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan. Gia đình bị cáo T đã nộp lại số tiền trên cho cơ

quan cảnh sát điều tra. Bà Lý Thị Xía T3 có yêu cầu nhận lại số tiền trên nên trả lại cho bà Xía T3.

- Trong vụ án, bị cáo B được trả công tổng số tiền 85.800.000 đồng đây là khoản tiền thu lợi bất chính do đó, buộc bị cáo nộp lại nộp vào ngân sách Nhà nước.

[5] Về xử lý vật chứng: thu giữ của bị cáo T 01 điện thoại di động hiệu Iphone 13 Promax màu trắng là điện thoại di động bị cáo dùng để liên lạc với bị cáo B thực hiện hành vi phạm tội, là công cụ thực hiện hành vi phạm tội nên tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước.

[6] Các vấn đề khác:

- Về án phí: các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ theo quy định.

- Về quyền kháng cáo: các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 2 Điều 201; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt: Tăng Sơ T 09 (chín) tháng tù về tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”. Thời hạn tù tính từ ngày 05/01/2024.

Căn cứ vào khoản 2 Điều 210; điểm i, s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt: Lê Thanh B 07 (bảy) tháng 15 (mười lăm) ngày tù về tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”. Thời hạn tù tính từ ngày 05/01/2024.

Căn cứ khoản 5 Điều 328 Bộ luật tố tụng hình sự: Trả tự do ngay tại phiên tòa cho bị cáo Lê Thanh B, nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác

2. Căn cứ Điều 47, Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015:

Buộc bị cáo Tăng Sơ T nộp số tiền 16.600.000 đồng sung vào ngân sách nhà nước.

Buộc bị cáo Lê Thanh B nộp số tiền 85.800.000 đồng sung vào ngân sách nhà nước.

Buộc bà Lý Thị X Tụ nộp lại số tiền 70.000.000 đồng sung vào ngân sách nhà nước.

Trả lại cho bà Lý Thị X Tụ số tiền 132.800.000 đồng. (Theo giấy nộp tiền ngày 02/07/2024 vào tài khoản số 39490905977500000 của Cơ quan Cảnh sát điều tra công an Thành phố H)

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 điện thoại Iphone 13 Promax màu trắng (thực nhận 01 điện thoại di động kiểu dáng Iphone màu trắng, màn hình bể, Imei khay sim:...51853, không kiểm tra đời máy, I do không có nguồn điện, không kiểm tra tình trạng máy móc bên trong).

(Theo biên bản tang tài vật số NK2024/505 ngày 21/8/2024 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh).

3. Căn cứ Điều 135, Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án,

Mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tối cao; (1)
- TAND cấp cao tại TP. HCM; (1)
- VKSND TP. HCM; (3)
- Cục Thi hành án dân sự; (1)
- Sở tư pháp; (1)
- Bị cáo; (2)
- NCQLNVLQ; (1)
- Thi hành án hình sự; (2)
- Phòng PV06 - CA TP. HCM; (1)
- UBND nơi các bị cáo cư trú; (2)
- Lưu: VT, THS, hồ sơ; (20) (5)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Bích Vân